

**CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC NHÂN PHÚC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC NHÂN PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUMANWELL MEDICAL  
PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUMANWELL MEDICAL .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400890625

**3. Ngày thành lập:** 03/07/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 406 đường Lê Lợi, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc  
Giang, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Trồng cây hàng năm khác<br>Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm; Trồng cây gia vị hàng năm                                 | 0119(Chính) |
| 2.  | Trồng cây ăn quả                                                                                                                         | 0121        |
| 3.  | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                                                  | 0128        |
| 4.  | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm                                                                                                      | 0131        |
| 5.  | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm                                                                                                       | 0132        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                             | 0161        |
| 7.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                   | 2023        |
| 8.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                                                                                                    | 2100        |
| 9.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng, chế biến các loại trà thảo dược                | 1079        |
| 10. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                  | 4772        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh      | 8299        |
| 12. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                        | 4669        |
| 13. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4773        |
| 14. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                  | 4791        |
| 15. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu                                                                                             | 4799        |
| 16. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: mua bán các loại thực phẩm, thực phẩm chức năng.                                                         | 4632        |
| 17. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Mua bán dược liệu, dược phẩm và dụng cụ y tế; nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh | 4649        |
| 18. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                             | 4659        |
| 19. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                           | 4933        |
| 20. | Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế<br>Chi tiết: hoạt động của các bệnh viện                                                          | 8610        |
| 21. | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa                                                                            | 8620        |
| 22. | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động của phòng kính thuốc, kính mắt.                                        | 8699        |

**6. Vốn điều lệ:** 200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức            | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐỖ QUANG TÀI       | Số 4, ngách 255/7, Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông         | 4.000      | 40.000.000            | 20,000    | 013141053                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                 | Tổng số                   | 4.000      | 40.000.000            | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                 |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG | Phòng 918, CT4C-X2, Bắc Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 6.000      | 60.000.000            | 30,000    | 0340830074<br>24                                                                            |         |
|     |                    |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                 | Tổng số                   | 6.000      | 60.000.000            | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                 |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                                                                  |                           |        |             |        |              |
|---|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN DUY KIÊN | Phòng 902, CT-4C-X2, Bắc Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000 | 100.000.000 | 50,000 | 024082000389 |
|   |                 |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                  | Tổng số                   | 10.000 | 100.000.000 | 50,000 |              |
|   |                 |                                                                                                  |                           |        |             |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN DUY KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/01/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024082000389

Ngày cấp: 28/10/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 902, CT-4C-X2, Bắc Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 902, CT-4C-X2, Bắc Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang